

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- 1). Chị Trần Phương A1, sinh ngày 08-01-2000; Địa chỉ: Thôn V1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
- 2). Anh Tạ Hữu Q1, sinh ngày 08-12-1991; Địa chỉ: Thôn L1, xã T4, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương A1 và anh Tạ Hữu Q1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T4 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01 ngày 09-01-2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã T2; tháng 11-2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Khi mâu thuẫn, anh Q1 về nhà bố mẹ đẻ anh ở xã T4 làm ăn và sinh sống; còn chị A1 vẫn sinh sống tại xã T2. Từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Vợ chồng đã vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A1 và anh Q1 thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa nên chị A1 và anh Q1.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị A1- anh Q1 có một con chung là Tạ Hữu P1, sinh ngày 03-02-2018. Chị A1- anh Q1 thỏa thuận: Anh Q1 trực tiếp nuôi dưỡng con

chung; chị A1 cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 02- 2019 đến khi con chung thành niên . Cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thỏa thuận nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị A1- anh Q1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị A1- anh Q1 đã thỏa thuận: Chị A1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Trần Phương A1 và anh Tạ Hữu Q1.

-Về con chung: +Vợ chồng chị A1- anh Q1 có một con chung là Tạ Hữu P1, sinh ngày 03-02-2018.

+ Anh Q1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung ; chị A1 cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 02- 2019 đến khi con chung thành niên.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị A1, anh Q1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Chị A1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm ; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001694 ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị A1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Văn Tòng